

MỘT SỐ CHIẾN LƯỢC PHÂN HÓA DẠY HỌC Ở TIỂU HỌC

Lê Thị Nguyễn¹

Tóm tắt: Hầu hết chúng ta đều nhận thức rõ sự đa dạng của học sinh và biết rằng việc phân hóa dạy học dựa trên sự khác biệt cá nhân là cần thiết. Tuy nhiên có những thách thức với giáo viên để triển khai phân hóa dạy học ở mọi lớp học, đặc biệt trong bối cảnh nhà trường phải đảm bảo các chuẩn cốt lõi chung của chương trình giáo dục. Nghiên cứu cho thấy các chiến lược phân hóa có thể được sử dụng để điều chỉnh bất kỳ chương trình học nào nhằm đáp ứng nhu cầu của học sinh, bất kể giáo viên có quyền quyết định nhiều hay ít về nội dung dạy học. Trong đó có đề xuất một số chiến lược dễ tiếp cận và dễ áp dụng mà giáo viên nên biết khi bắt đầu thực hiện phân hóa tại lớp. Đây là điểm khởi đầu hữu ích để giáo viên làm quen và từ đó xây dựng kho chiến lược phù hợp theo cách riêng của mình

Từ khóa: chiến lược phân hóa, tinh gọn chương trình, trạm học tập, hợp đồng, thực đơn học tập

1. MỞ ĐẦU

Một thách thức lớn đối với nhiều giáo viên ngày nay là việc cố gắng đáp ứng một phạm vi ngày càng rộng các nhu cầu khác nhau của học sinh. Giáo viên ngày nay biết nhiều hơn về tầm quan trọng của mức độ sẵn sàng, cách học ưa thích, nền tảng, hứng thú và thái độ của học sinh đối với việc học – những yếu tố đang mở rộng phổ nhu cầu của học sinh trong cùng một lớp học (Tomlinson, 2014). Nhưng làm thế nào để giải quyết những nhu cầu đó? Làm thế nào chẩn đoán nhu cầu của học sinh một cách xác thực? Làm thế nào cung cấp các cơ hội học tập giúp tăng khả năng thành công của mỗi học sinh? Câu trả lời cho những câu hỏi này chính là nội dung cốt lõi của dạy học phân hóa.

Một câu hỏi mà giáo viên ở mọi cấp học cũng thường đặt ra là: làm thế nào có thể phân hóa khi giáo viên buộc phải dạy những nội dung và kỹ năng cụ thể, vốn bị chi phối bởi các chuẩn của chương trình chung? Cần nhớ rằng mặc dù các chuẩn có thể định hướng chương trình và mục tiêu học tập nhưng cách dạy để đạt các chuẩn đó vẫn do giáo viên quyết định; và cách hiệu quả nhất để giúp tất cả học sinh đáp ứng các chuẩn đầu ra là phân hóa việc dạy học (Heacox, 2012). Phân hóa không phải là một xu hướng mới mà nó chỉ đơn giản là đặt trọng tâm vào học sinh và để nhu cầu học tập của học sinh dẫn dắt việc dạy học. Nó bao gồm các chiến lược giúp giáo viên giải quyết và quản lý tốt hơn sự đa dạng của học sinh trong lớp học của mình.

Câu hỏi tiếp theo là: có những chiến lược phân hóa nào và giáo viên nên bắt đầu từ đâu? Một gợi ý chung là hãy bắt đầu từ quy mô nhỏ và làm từng bước một, với một hoặc hai đơn vị bài học hoặc chủ đề cụ thể, rồi xác định những phần trong chương trình mà việc phân hóa là cần thiết để nâng cao thành công của học sinh (Heacox, 2012), (Joan F. Smutny, Sarah E. von Fremd, 2009). Nghiên cứu này cung cấp một số chiến lược phân hóa để giáo viên thử nghiệm và có thể mở rộng cho nhiều chủ đề/môn học khác nhau.

Phương pháp nghiên cứu

Tác giả sử dụng phân tích và tổng hợp lý thuyết từ các công trình, sách chuyên khảo để làm rõ các yếu tố của phân hóa dạy học. Phương pháp phân tích thực tiễn cũng được sử dụng để xác định các chiến lược phân hóa phù hợp với lứa tuổi tiểu học. Các chiến lược được lựa chọn dựa trên tiêu chí dễ tiếp cận và có tính ứng dụng cao. Trên cơ sở những phân tích đó, tác giả xây dựng các hướng dẫn cụ thể kèm theo ví dụ minh họa để giáo viên áp dụng và có thể điều chỉnh cho các môn học khác nhau.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Định nghĩa phân hóa dạy học

Thuật ngữ phân hóa (differentiation) để chỉ việc cố gắng làm những gì tốt nhất cho mỗi cá nhân, dựa trên nguyên tắc không có phương pháp chung nào phù hợp với tất cả học sinh (Orr, 2017). Thực tế thì trong mỗi lớp học luôn tồn tại sự khác biệt giữa học sinh khiến cách tiếp cận “một kiểu cho tất cả”

¹ Trường ĐHSP Hà Nội 2

trở nên kém hiệu quả. Về bản chất, đây chính là phân hóa dạy học (Kristina J. Doubet, Jessica A. Hockett, 2017). Vậy phân hóa dạy học là gì? Dưới đây là các định nghĩa phổ biến.

- Phân hóa dạy học có nghĩa là điều chỉnh nhịp độ, mức độ hoặc hình thức giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu, phong cách và hứng thú của từng cá nhân người học (Heacox, 2012).

- Phân hóa giúp cải thiện việc học cho tất cả học sinh bằng cách lôi cuốn các em tham gia vào các hoạt động và nhiệm vụ có tính thử thách, phù hợp với thể mạnh và sở thích riêng. Cách tiếp cận này cho phép các em thể hiện những gì đã học thông qua các hình thức tận dụng tối đa điểm mạnh cá nhân (Jenifer Fox, Whitney Hoffman, 2011).

- Phân hóa là cách tiếp cận linh hoạt đối với việc dạy và học, trong đó giáo viên đưa ra các điều chỉnh về nội dung và cách thức tổ chức dạy học dựa trên xem xét sự khác nhau về mức độ sẵn sàng, hứng thú và hồ sơ học tập của mỗi học sinh (Tomlinson, 2017).

- Với đặc trưng là tính linh hoạt, giáo viên có thể phân hóa dạy học ngay cả khi chương trình được quy định bởi cơ quan quản lý giáo dục hay khi việc học được đo lường bằng các kỳ thi đánh giá kỹ năng cơ bản của lứa tuổi (Heacox, 2012), (Beverly Strayer, Troy Strayer, 2007).

Nhìn chung, phân hóa dạy học thừa nhận học sinh học theo những cách khác nhau và với tốc độ khác nhau. Trong bối cảnh lớp học, phân hóa không chỉ đơn thuần là điều chỉnh nội dung hay các hoạt động dạy học mà là phản ứng chủ động của giáo viên với các nhu cầu của học sinh, thông qua một tập hợp các chiến lược giúp giáo viên đáp ứng và quản lý tốt hơn sự đa dạng về nhu cầu trong lớp học. Phân hóa giúp nâng cao hiệu quả học tập cho tất cả học sinh bằng cách tạo cơ hội để các em tham gia vào những hoạt động phù hợp hơn với nhu cầu, thể mạnh và sở thích học tập riêng của cá nhân.

2.2. Các yếu tố của phân hóa dạy học

Nhiều nghiên cứu cho thấy cả giáo viên tiểu học và trung học đều nhận thức được các khía cạnh đa dạng của học sinh và có thể sử dụng nhiều chiến lược để điều chỉnh việc giảng dạy cho phù hợp. Đáng chú ý là ở cấp tiểu học, giáo viên thiên về điều chỉnh việc giảng dạy theo các mức độ sẵn sàng khác nhau của học sinh hơn là điều chỉnh theo sở thích và hồ sơ học tập (Meijie Bi, Katrien Struyven, Chang Zhu & Cheng Zhong, 2024). Trong đó nhiều giáo viên có xu hướng phân hóa theo ba cấp độ cố định (học sinh năng khiếu, học sinh trung bình, học sinh cần hỗ trợ) thay vì giải quyết mức độ sẵn sàng của học sinh một cách linh hoạt (Muna Adam; Tom Porta, 2025). Khi phân hóa tại lớp, giáo viên bắt đầu với ba yếu tố cơ bản của dạy học là nội dung, quá trình và sản phẩm học tập. Giáo viên có thể điều chỉnh một hoặc kết hợp các yếu tố này dựa trên xem xét các đặc điểm của học sinh về:

- Mức độ sẵn sàng (readiness): Đây là vốn hiểu biết và kỹ năng mà học sinh đang có. Xác định mức độ sẵn sàng giúp giáo viên thiết kế bài học vừa sức mà vẫn có tính thách thức đối với mọi học sinh.

- Hứng thú (interest): Khai thác đúng sở thích và mối bận tâm của học sinh giúp kết nối nội dung học với nhu cầu cá nhân, từ đó tạo động lực tự thân làm học sinh muốn học chứ không chỉ vì nghĩa vụ.

- Hồ sơ học tập (learning profile): Đề cập đến cách tiếp cận học tập ưa thích của mỗi học sinh, liên quan đến các thiên hướng và phong cách học (thị giác, thính giác, vận động), thể mạnh theo thuyết đa trí tuệ (hình ảnh, logic, ngôn ngữ, nội tâm, giao tiếp, âm nhạc, vận động, tự nhiên), hình thức làm việc ưa thích (cá nhân, nhóm nhỏ, nhóm lớn), bối cảnh học tập (không gian, vị trí...).

2.2.1. Phân hóa nội dung

Nội dung (content) là đầu vào của quá trình dạy và học, trả lời câu hỏi dạy cái gì. Nội dung bao gồm những kiến thức giáo viên cần dạy và học sinh cần tiếp thu – đó là các chủ đề, khái niệm hay chủ điểm chương trình học. Nội dung giảng dạy trong nhà trường thường được định hướng bởi các chuẩn cấp quốc gia và địa phương, được trình hiện trong các văn bản và tài liệu giảng dạy.

Có hai hướng phân hóa nội dung: (1) điều chỉnh *nội dung giảng dạy*, tức là thay đổi những gì chúng ta muốn học sinh học được, (2) điều chỉnh *cách tiếp cận nội dung*, như là cung cấp đa dạng các nguồn học liệu, sách hướng dẫn hay hình thức trình bày tài liệu cho phù hợp với các phong cách học khác nhau trong lớp.

Một số gợi ý phân hóa nội dung:

- Đánh giá trước kỹ năng và kiến thức của học sinh rồi ghép các em với hoạt động phù hợp theo mức độ sẵn sàng; hoặc cho học sinh lựa chọn chủ đề để khám phá sâu hơn.

- Tập trung vào các khái niệm và kỹ năng thiết yếu nhất hoặc tăng mức độ phức tạp của việc học. Với học sinh tiếp thu nhanh, giáo viên có thể lược bỏ một số nội dung hoặc đẩy nhanh tiến độ giảng dạy.

- Cung cấp các tài liệu ở mức cơ bản và nâng cao phù hợp với hiểu biết hiện tại của học sinh trong lớp.

Ví dụ phân hóa nội dung (theo mức độ sẵn sàng): Trong chủ đề phép chia, dữ kiện đánh giá phân loại học sinh thành 3 nhóm: thứ nhất là những học sinh đã nắm vững khái niệm này, thứ hai là những em đã hiểu phần nào khái niệm nhưng chưa thử làm các bài tập vận dụng để củng cố khái niệm, thứ ba là những em chưa nắm vững khái niệm này. Theo đó giáo viên tổ chức lớp học thành các nhóm với các mức nội dung khác nhau. Nhóm 1: Dành thời gian học hiểu phép chia như một quá trình trừ lặp lại; Nhóm 2: Thực hiện phép chia số có 3 chữ số cho số có 2 chữ số; Nhóm 3: Thực hiện giải các bài toán có lời văn liên quan đến phép chia.

2.2.2. Phân hóa quá trình

Quá trình (process) đề cập đến cách thức của hoạt động dạy học, trả lời câu hỏi dạy như thế nào và theo trình tự nào. Nó bao gồm các hoạt động kiến tạo ý nghĩa, các trình tự và chiến lược mà thông qua đó học sinh tiếp nhận và hiểu đúng nội dung kiến thức.

Một số gợi ý cách điều chỉnh quá trình:

- Tăng mức độ phức tạp hoặc tính trừu tượng của nhiệm vụ, hoặc tăng sự đa dạng trong các phương thức yêu cầu các em học.

- Thiết kế các nhiệm vụ học tập kích thích các chức năng tư duy bậc cao với nhiều mức độ phức tạp và thời gian linh hoạt để thách thức mỗi học sinh.

- Cung cấp nhiều cách khác nhau để học sinh tiếp cận và xử lý các nội dung như hoạt động độc lập, làm việc nhóm hay dự án điều tra.

Ví dụ phân hóa quá trình (theo hồ sơ học tập): Một lớp học đang thực hiện nhiệm vụ đối sánh hai phiên bản truyện *Cô bé Lọ Lem* từ các nền văn hóa khác nhau. Dựa trên hồ sơ về phong cách học, giáo viên giao nhiệm vụ khác nhau theo các nhóm. Nhóm học sinh thiên về thị giác vẽ hình minh họa những điểm giống và khác nhau giữa hai câu chuyện. Nhóm học sinh thiên về thính giác thảo luận những điểm tương đồng và khác biệt giữa hai phiên bản theo cặp và chuẩn bị một bài trình bày miệng. Nhóm học sinh thiên về vận động xây dựng các hoạt cảnh ngắn (khoảng 30 giây) để tái hiện những điểm giống và khác nhau giữa hai phiên bản. Kết thúc thời gian làm việc, tất cả các nhóm cùng chia sẻ ý tưởng của mình. Lưu ý rằng mặc dù nội dung là giống nhau, nhưng cách thức mà học sinh học tập hoặc xử lý thông tin lại khác nhau.

2.2.3. Phân hóa sản phẩm

Sản phẩm (products) là kết quả cuối cùng của quá trình học tập, phản ánh những gì học sinh đã học hiểu và có thể vận dụng vào thực tế. Chúng cho thấy việc học được áp dụng như thế nào và có thể bộc lộ những cách nghĩ hoặc ý tưởng mới.

Sản phẩm có thể ở dạng thức là một sản phẩm hữu hình như báo cáo, tờ rơi hoặc mô hình; có thể là dạng lời nói như bài phát biểu, đối thoại hoặc tranh luận; hoặc có thể liên quan đến hành động như tiểu phẩm, mô phỏng phiên tòa giả định hoặc điệu múa.

Một số gợi ý phân hóa sản phẩm:

- Tạo ra những nhiệm vụ mang tính thử thách.

- Đưa ra nhiều lựa chọn về cách thức thực hiện hoặc biểu đạt những gì đã học được, ví dụ sử dụng thực đơn hoặc hợp đồng học tập.

- Khuyến khích học sinh tìm ra ý tưởng riêng hoặc các cách độc đáo để thể hiện những gì đã học.

Ví dụ phân hóa sản phẩm (theo sở thích): Với mục tiêu dạy đọc hiểu văn bản văn học là hiểu cách cốt truyện, xung đột, cách giải quyết, nhân vật, bối cảnh, chủ đề và điểm nhìn trong một tác phẩm văn học, hướng phân hóa như sau: Giao cho cả lớp cùng đọc một truyện ngắn. Sau đó chia nhóm và cho mỗi

nhóm thiết kế poster trưng bày thể hiện một trong các yếu tố văn học (như chủ đề, nhân vật, bối cảnh...). Các nhóm có thể chọn làm poster truyền thống hoặc poster kỹ thuật số bằng công cụ như Glogster.

2.3. Một số chiến lược phân hóa cụ thể

Một cách hay để giáo viên làm quen với phân hóa là lựa chọn một vài chiến lược ít tốn công chuẩn bị để sử dụng một cách nhất quán trong suốt một năm, và sau đó chọn thêm một chiến lược cần nhiều chuẩn bị hơn cho mỗi đơn vị bài học hoặc mỗi học kỳ để bổ sung. Trong năm thứ hai, giáo viên làm sâu hơn các chiến lược phân hóa đã biết, đồng thời bổ sung thêm một hoặc hai chiến lược mới. Bằng cách tích lũy dần như vậy, giáo viên có thể xây dựng một lớp học phân hóa cao trong vòng vài năm mà không cảm thấy quá tải.

2.3.1. Tinh gọn chương trình học

Tinh gọn chương trình (curriculum compacting) là một chiến lược điều chỉnh chương trình ở cấp lớp, trong đó cho phép học sinh bỏ qua những nội dung các em đã biết hoặc thành thạo từ trước. Chiến lược này nhằm tối ưu hóa nội dung học tập, tạo cơ hội thử thách cho học sinh có năng lực cao hơn đồng thời đảm bảo tất cả học sinh đạt chuẩn yêu cầu của chương trình, qua đó giúp mọi học sinh tiến bộ ở mức phù hợp nhất với bản thân (Sally M. Reis, Joseph S. Renzulli, Deborah E. Burns, 2016).

Hướng dẫn các bước thực hiện tinh gọn chương trình:

1. Chọn trước các mục tiêu học tập của chủ đề/bài học cho toàn bộ học sinh trong lớp và xác định cách đánh giá các mục tiêu này. Từ đó xem xét: mục tiêu nào học sinh không thể đạt được nếu không có hướng dẫn chính thức hoặc liên tục, mục tiêu nào phản ánh ưu tiên của nhà trường hoặc địa phương.
2. Đánh giá trước để xác định học sinh đã nắm được những mục tiêu nào. Hỏi xem có bạn nào muốn thể hiện những gì mình đã biết trước về các mục tiêu sẽ được dạy.
3. Xác định học sinh dựa trên kết quả đánh giá trước. Chọn những học sinh có khả năng học nhanh hơn so với đa số bạn trong lớp hoặc có thể hưởng lợi từ các nhiệm vụ thách thức hơn.
4. Cho phép học sinh đã nắm vững mục tiêu được chuyển thẳng sang các hoạt động hiểu sâu và tư duy bậc cao. Trong một số trường hợp đó là: cung cấp các bài toán hoặc nhiệm vụ phức tạp hơn, đưa ra nhiều chủ đề viết nâng cao hoặc các lựa chọn dự án tiếp nối để mở rộng việc học có ý nghĩa với học sinh.
5. Tinh gọn chương trình không có nghĩa là giao thêm bài tập tương tự hoặc bài đọc dài hơn cho học sinh học nhanh (bởi các em có thể cảm thấy như bị phạt vì làm nhanh), mà nó có nghĩa là: thiết kế bài học để học sinh làm việc đồng thời ở các mức độ khác nhau. Điều quan trọng là tạo thách thức (thay đổi về chất) trong chính khuôn khổ bài học thay vì đơn thuần giao thêm bài (khối lượng công việc).
6. Bắt đầu quá trình rút gọn chương trình với một nhóm nhỏ học sinh mà giáo viên thấy phù hợp nhất. Hỏi phản hồi của học sinh sau khi hoàn thành đơn vị bài học.
7. Thiết kế việc tinh gọn chương trình theo đơn vị bài học hoặc chủ đề thay vì theo thời gian (học kỳ, quý). Khi chọn các đơn vị nhỏ hơn như một phần nội dung hoặc một bài học cụ thể, nhiều học sinh sẽ có cơ hội được tham gia vào các hoạt động học tập có tính thử thách hơn.

Ví dụ môn Toán lớp 3:

Chủ đề 9: Chu vi, diện tích một số hình phẳng

Bài 53: Diện tích hình chữ nhật, hình vuông (tiết 3)

* Mô tả bài học: Tiết luyện tập nhằm củng cố kiến thức cách tính diện tích đã học ở tiết 1 và 2, bao gồm 4 bài tập (Hà Huy Khoái (tổng chủ biên), 2022).

* Hướng tinh gọn bài học:

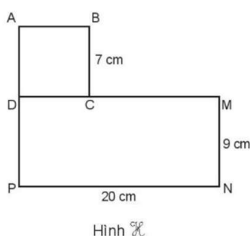
- Nếu một số học sinh đã thuần thục tính diện tích hình vuông, hình chữ nhật (khi biết độ dài 2 cạnh), có thể lược giảm dạng bài tập áp dụng quy tắc với các học sinh này, ví dụ:

Bài tập SGK



1 Hình 3 gồm hình vuông ABCD và hình chữ nhật DMNP như hình bên.

- a) Tính diện tích hình vuông ABCD và diện tích hình chữ nhật DMNP.
b) Tính diện tích hình 3.

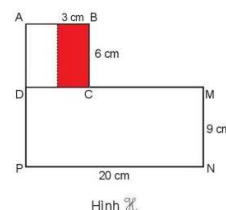


Bài tập điều chỉnh (lược bài 1.a và ghép với bài 3)



1 Hình 3 gồm hình vuông ABCD và hình chữ nhật DMNP như hình bên.

- a) Diện tích tấm bìa hình vuông ABCD gấp đôi diện tích miếng bìa màu đỏ. Tính diện tích hình vuông ABCD.
b) Tính diện tích hình 3.



- Và thay thế bằng các lựa chọn bài tập biến thể, ví dụ ở bài tập 2:

Bài tập biến thể 1

Họ tên _____
Lớp _____ Ngày _____

Diện tích hình chữ nhật, hình vuông

2 Ba bác kiến rào đất để trồng nấm. Kiến Lừa rào mảnh đất màu đỏ. Kiến Gió rào mảnh đất màu xanh. Kiến Bọ dọt rào mảnh đất màu nâu.

a) Dùng thước đo độ dài các mảnh đất hình vuông màu đỏ, hình chữ nhật màu xanh, hình chữ nhật màu nâu. Tính chu vi, diện tích các hình và điền vào [?] trong bảng.

Mảnh đất	Đỏ	Xanh	Nâu
Chu vi (cm)	?	?	?
Diện tích (cm ²)	?	?	?

b) Mảnh đất nào có diện tích lớn nhất?

Bài tập biến thể 1

Họ tên _____
Lớp _____ Ngày _____

Diện tích hình chữ nhật, hình vuông

2 Ba bác kiến rào đất để trồng nấm. Kiến Lừa rào mảnh đất màu đỏ. Kiến Gió rào mảnh đất màu xanh. Kiến Bọ dọt rào mảnh đất màu nâu.

Diện tích (cm ²)	21	25	24
Chu vi (cm)	?	?	?
Mảnh đất	(dán hình)	(dán hình)	(dán hình)

Biết diện tích của ba mảnh đất ở bảng trên. Hãy cắt dán hình vào ô tương ứng đúng với diện tích.

Bài tập biến thể 3

Họ tên _____
Lớp _____ Ngày _____

Diện tích hình chữ nhật, hình vuông

2 Bốn bác kiến rào 4 mảnh đất để trồng nấm tương ứng với 4 màu.

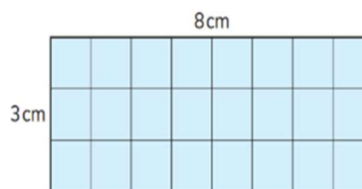
Biết rằng: Kiến thợ mộc rào mảnh đất có diện tích nhỏ nhất. Kiến lừa rào mảnh có diện tích lớn nhất. Kiến gió rào mảnh đất có diện tích lớn hơn kiến bọ dọt. Tìm mảnh đất của từng kiến và viết tên màu vào bảng.

	Kiến lừa	Kiến gió	Kiến bọ dọt	Kiến thợ mộc
Mảnh đất màu gì?				

- hoặc đưa thêm thử thách học sinh “tư duy như nhà toán học” bằng giải quyết các bài toán về chu vi và diện tích:

Bài toán: Hình chữ nhật này có 3 hàng, mỗi hàng 8 ô vuông. Diện tích của nó là $3 \times 8 = 24 \text{ cm}^2$.

Em có thể vẽ thêm bao nhiêu hình chữ nhật khác có diện tích 24 cm^2 ?



2.3.2. Trạm học tập

Các trạm học tập (learning stations) cho phép giáo viên hỗ trợ nhóm nhỏ và cá nhân hóa nội dung học nhằm đáp ứng nhiều phong cách học khác nhau. Mặc dù việc thiết lập các trạm đòi hỏi giáo viên phải lập kế hoạch và tổ chức nhiều hơn, nhưng giáo viên sẽ có nhiều thời gian rảnh hơn để quan sát và theo dõi quá trình học trong giờ học.

Các loại trạm học tập:

- Trạm cố định (Permanent stations): Một số lớp học có sẵn các trạm cố định để học sinh sử dụng khi hoàn thành một hoạt động sớm hơn các bạn. Ví dụ, một trạm khoa học cố định có thể có kính hiển vi và các tiêu bản để học sinh quan sát hoặc làm các thử nghiệm kiểm chứng.

- Trạm thay đổi (Changing stations): Các trạm tạm thời được thiết lập để phục vụ một chủ đề/bài học cụ thể. Chúng có thể chiếm trọn cả tiết học và học sinh sẽ di chuyển từ trạm này sang trạm khác để thực hiện các nhiệm vụ khác nhau. Ví dụ, trong chủ đề phân số, một trạm có hoạt động đo lường bằng thực phẩm, trạm thứ hai dùng tiền xu, trạm thứ ba cho học sinh dùng đất nặn để chia thành các phần.

• Ngoài ra có các loại trạm học tập khác, thường gọi theo chức năng hoặc chia theo lĩnh vực học tập như: trạm nghe, trạm đọc độc lập, trạm nghệ thuật, trạm máy tính, trạm toán, trạm khoa học, trạm khoa học xã hội, trạm rối tay.v.v..

Những gợi ý khi thiết lập các trạm học tập:

• Các trạm có thể là trạm cố định, được dựng lên để học sinh lựa chọn khi cần hoặc trạm xoay vòng, được tổ chức để học sinh luân phiên đi qua trong một tiết học, trong đó mỗi trạm tập trung vào một hoạt động hoặc nội dung cụ thể. Học sinh di chuyển luân phiên giữa các trạm (trạm cá nhân, trạm làm nhóm, trạm giáo viên hướng dẫn) theo nhóm nhỏ hoặc cá nhân, với thời gian quy định trước.

• Những lưu ý khi thực hiện trạm luân phiên: Cần có sự chuẩn bị kỹ cho từng trạm (thời gian, học liệu, đồ dùng, nhiệm vụ và hướng dẫn rõ ràng); cần hướng dẫn học sinh làm quen cách luân chuyển trật tự, giữ im lặng và hoàn thành nhiệm vụ đúng thời gian; nên bắt đầu từ 2-3 trạm đơn giản, sau đó mở rộng khi học sinh quen dần với quy trình luân phiên trạm.

• Sử dụng một trung tâm hoạt động neo để hỗ trợ quản lý những học sinh hoàn thành sớm, bị mắc kẹt hoặc không cần ghé thăm trạm nào trong ngày hôm đó.

Ví dụ môn Toán lớp 2:

Chủ đề 12: Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1 000

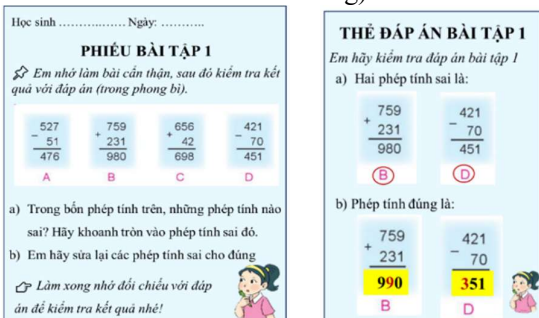
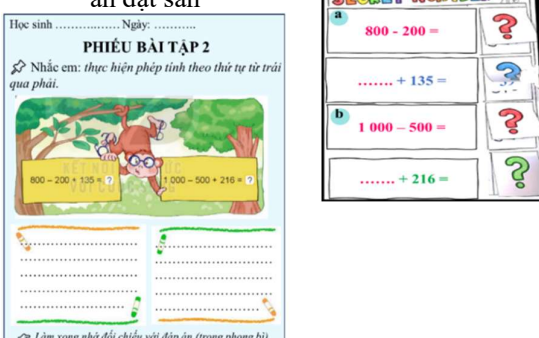
Bài 63: Luyện tập chung (tiết 2)

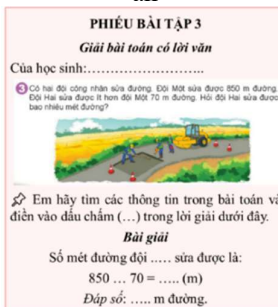
* Mô tả bài học:

- Mục tiêu tiết học là ôn tập kiến thức về phép cộng, trừ (không nhớ và có nhớ) trong phạm vi 1 000: thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1 000; thực hiện phép tính (có hai dấu phép tính cộng, trừ) theo thứ tự và giải bài toán có lời văn (có 1 bước tính).

- Phát triển năng lực tính toán, tư duy toán học và năng lực tự đánh giá.

* Thiết lập trạm luân phiên: Chia thành 4 nhóm trạm, theo mức độ sẵn sàng hoặc theo nhóm hỗn hợp. Mỗi nhóm (6-8 học sinh) luân phiên qua từng trạm.

Trạm hoạt động	Hướng dẫn thực hiện	Đồ dùng
Trạm 1: cá nhân (bài tập 1)	- Làm việc cá nhân: học sinh làm phiếu bài tập 1 trong thời gian quy định. - Hết thời gian: học sinh kiểm tra kết quả phép tính so với đáp án. - Nếu có lỗi, học sinh có thể hỏi một bạn làm đúng trong nhóm để giải thích. * Đánh giá phản hồi: Hoàn thành bài tập trong phiếu. Sửa lỗi các bài làm sai.	- Phiếu 1, thẻ đáp án (đặt sẵn để học sinh kiểm tra khi làm xong). 
Trạm 2: suy luận (bài tập 2)	- Làm cá nhân/cặp đôi: học sinh chọn làm 1 phiếu bài tập: + Phiếu 2A (SGK): Thực hiện 2 phép tính cộng (nhiều lần tính) bằng cách viết từng phép tính rồi tính nhẩm từ trái qua phải hoặc đặt tính theo chiều dọc rồi tính lần lượt. + Phiếu 2B: Làm bài biến thể <i>Tìm con số bí ẩn</i> để tìm kết quả 2 phép tính. - Tự kiểm tra với đáp án. * Đánh giá: Hoàn thành bài tập trong phiếu. Sửa lỗi các bài làm sai.	- Phiếu 2A, 2B; thẻ đáp án đặt sẵn 

			THẺ ĐÁP ÁN BÀI TẬP 2 ☞ Em hãy kiểm tra đáp án nhé! $800 - 200 + 135 = 735$ $1\,000 - 500 + 216 = 716$
Trạm 3: phân tích (bài tập 3)	- Làm việc cá nhân/cặp đôi: học sinh chọn làm 1/2 phiếu: + Phiếu 3A (như SGK): Phiếu trắng kẻ ô li để trình bày lời giải. Có thể cho học sinh làm trực tiếp vào vở thay vì dùng phiếu. + Phiếu 3B: Làm bài tập biến thể <i>Điền khuyết</i> - Tự kiểm tra với đáp án. * Đánh giá: Hoàn thành bài tập trong phiếu. Sửa lỗi các bài làm sai.	- Phiếu 3A, 3B; thẻ đáp án 	THẺ ĐÁP ÁN BÀI TẬP 3 ☞ Em hãy kiểm tra đáp án nhé! Bài giải Số mét đường đội Hai sửa được là: $850 - 70 = 780$ (m) Đáp số: 780 m đường.
Hoạt động chung (bài tập 4): Chơi Cờ ca-rô	- Giáo viên hướng dẫn cách chơi: + Cách chơi (như SGK) + Lưu ý trường hợp mất lượt + Hình thức: chơi cặp đôi hoặc nhóm ba - Khi có hiệu lệnh bắt đầu: HS chơi theo các nhóm đã chia; giáo viên giúp kiểm tra đáp án khi có bạn chiến thắng. - Điều chỉnh kết thúc chơi: + khi có bạn chiếm được 3 ô liền nhau cùng hàng/cột hoặc đường chéo. + hoặc khi hết thời gian hoạt động trạm: bạn thắng là bạn có số phép tính đúng nhiều nhất. * Đánh giá: Hoàn thành hoạt động, được xếp loại.	- Mỗi nhóm: 1 bảng ghi số, 1 xúc xắc, bút đánh dấu ô đã chọn cho từng người chơi.	
Kết thúc:	- Yêu cầu học sinh hoàn thành 2 phép tính đơn giản (phép cộng, phép trừ không nhớ) để kiểm tra mức độ nắm bài. - Cùng cố: hỏi nhanh 2 – 3 câu hỏi trắc nghiệm để củng cố kiến thức về phép cộng, trừ (không nhớ và có nhớ) trong phạm vi 1 000.		

2.3.3. Hợp đồng học tập

Hợp đồng học tập (learning contracts) là thỏa thuận giữa học sinh và giáo viên về những gì học sinh sẽ học trong một đơn vị nội dung cụ thể. Hợp đồng thường được sử dụng khi học sinh học độc lập hoặc khi chương trình được rút gọn khiến học sinh phải học ngoài kế hoạch chung của lớp trong một khoảng thời gian ngắn để hoàn thành nhiệm vụ độc lập. Nó cũng có thể được dùng khi bắt đầu một dự án hoặc đơn vị kiến thức mới, với ý tưởng rằng tất cả học sinh trong lớp cùng làm việc dựa trên một hợp đồng.

Một hợp đồng học tập bao gồm các thành phần cơ bản sau:

- Mục tiêu học tập: Các mục tiêu cho chủ đề hoặc đơn vị kiến thức này nên chung cho tất cả học sinh trong lớp. Các hợp đồng cá nhân sẽ điều chỉnh về tiến độ, đánh giá và phương pháp cho từng học sinh hoặc nhóm nhỏ.

• Các điều khoản thực hiện: Bao gồm các nhiệm vụ, trình tự và hoạt động để hoàn thành mục tiêu, cùng với khung thời gian hợp lý cho từng hoạt động. Giáo viên có thể điền sẵn phần này hoặc đôi khi học sinh được lựa chọn và tham gia vào quá trình thảo luận hợp đồng.

• Khung thời gian: Cần quy định mốc thời gian cụ thể cho việc hoàn thành từng nhiệm vụ trong hợp đồng.

• Tài liệu và nguồn lực: Hợp đồng nên liệt kê cụ thể các học liệu và tài nguyên cần thiết để hoàn thành từng phần của nhiệm vụ, bao gồm tài liệu in ấn và trang web (nếu dùng).

• Tuyên bố về cam kết: Cả giáo viên và học sinh đều phải viết cam kết với hợp đồng để hai bên hiểu rõ mục đích và kỳ vọng của nhau. Cam kết có thể được viết như mục tiêu cá nhân. Ví dụ của học sinh: Đến cuối chủ đề, em sẽ thiết kế [tên môn học, chủ đề nghiên cứu, video, kịch bản hoặc sản phẩm khác]. Ví dụ cho giáo viên: luôn sẵn sàng hỗ trợ học sinh, đảm bảo tài liệu luôn sẵn có, kiểm tra tiến độ thường xuyên.

• Phương pháp đánh giá: Mô tả chính xác cách chủ đề/hoạt động sẽ được đánh giá để xác định mức độ hoàn thành mục tiêu. Có thể sử dụng rubric (bảng tiêu chí) hoặc các mốc đánh giá cụ thể đối với sản phẩm cuối cùng và quá trình thực hiện.

Những gợi ý sử dụng hợp đồng để phân hóa:

- Làm cho hợp đồng đơn giản, với các điều khoản cụ thể và với khung thời gian rõ ràng.
- Làm cho hợp đồng thành sự cam kết hai chiều, đảm bảo học sinh cũng hiểu rõ trách nhiệm và cam kết của giáo viên đối với các em.
- Cung cấp phản hồi thường xuyên về tiến độ và hướng dẫn những điểm cần bổ sung hoặc điều chỉnh khi hợp đồng đang được thực hiện. Nên dành thời gian cố định mỗi tuần để học sinh rà soát hợp đồng.
- Khuyến khích học sinh sử dụng đa dạng nguồn lực để thực hiện hợp đồng, ví dụ: các học liệu có sẵn, nguồn Internet, hỏi người thân...
- Có thể thiết lập hợp đồng học tập cho các nhóm nhỏ hoặc giao hợp đồng cho tất cả học sinh, không chỉ những em hay trễ hạn.
- Sử dụng hợp đồng nên mang tính hỗ trợ và khích lệ chứ không phải trừng phạt, và không nên dùng nó như một công cụ để bắt lỗi những học sinh đang bị chậm tiến độ.

Ví dụ môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3:

Chủ đề 4: Thực vật và động vật

Bài 13: Một số bộ phận của thực vật (tiết 3)

* Hướng phân hóa: Phân hóa nội dung theo sở thích, phần hoạt động vận dụng (tr.59) (Vũ Văn Hùng (tổng chủ biên), 2022)

Hợp đồng học tập

Tên học sinh:

Môn học:

Chủ đề:

Tên bài học

Ngày bắt đầu:

Ngày hoàn thành:

Nhiệm vụ/điều khoản hợp đồng:

1. Chọn 3 cây có ở trường hoặc nơi em sống. Chụp và in màu hình các cây đó hoặc tìm hình trên internet. Hãy dán hình và viết các đặc điểm của từng cây vào bảng sau:

Tên cây	Hình	Đặc điểm				
		Rễ	Thân	Lá	Hoa	Quả

2. So sánh đặc điểm của các cây theo bảng. Nói với người thân hoặc bạn của em và ghi lại một nhận xét của họ.

.....

.....

..

* **Tiêu chí đánh giá:** Chọn đúng 3 cây có ở địa phương, hình chụp cây rõ nét, thông tin mô tả về các cây đủ và chính xác. Hoàn thành đúng thời hạn.

Chữ ký của học sinh:	Ngày:
Chữ ký của giáo viên:	Ngày:

2.3.4. Thực đơn học tập

Thực đơn học tập (learning menus) là một công cụ đưa ra nhiều lựa chọn hoạt động, được thiết kế giống như thực đơn nhà hàng trong đó mỗi “món ăn” tương ứng với một nhiệm vụ học tập hay thử thách. Học sinh sẽ lựa chọn và hoàn thành những nhiệm vụ mà các em thấy phù hợp hoặc hứng thú nhất.

Cấu trúc của một thực đơn: Thường chia theo các nhóm món ăn của bữa ăn, với các quy định món bắt buộc hoặc lựa chọn.

- Bắt đầu bằng việc thiết kế món khai vị (appetizers) – những hoạt động mở đầu có tính thu hút (video, bài đọc, trò chơi) nhằm kích thích tư duy ban đầu của học sinh.

- **Món chính (main dishes):** Là các nhiệm vụ cốt lõi mà tất cả học sinh cần hoàn thành; có thể giống nhau cho toàn lớp hoặc có nhiều phiên bản phù hợp với các mức độ sẵn sàng khác nhau.

- **Món phụ (side dishes):** Là các nhiệm vụ đa dạng theo sở thích, phong cách học hoặc hình thức thể hiện (làm thơ, sơ đồ, ghi âm...) nhằm mở rộng hoặc đào sâu mục tiêu học tập. Học sinh chọn một số nhiệm vụ nhất định (ví dụ chọn 2 trong 4).

- **Món tráng miệng (desserts):** Các hoạt động có tính khuyến khích, mở rộng ngoài chương trình, như là một nhiệm vụ ngắn hoặc dự án độc lập; Có thể là tùy chọn hoặc bắt buộc (ít nhất một nhiệm vụ).

Hướng dẫn triển khai một thực đơn học tập:

- Xác định mục đích sử dụng thực đơn: để hỗ trợ cho dạy học cả lớp bằng các lựa chọn hoạt động giúp học sinh tự kiến tạo kiến thức (ví dụ chuyển sang làm việc với thực đơn sau bài giảng hoặc thảo luận), dùng như hoạt động neo (anchor activities) khi học sinh hoàn thành nhiệm vụ chính hoặc có thể dùng như công cụ đánh giá.

- Giáo viên xác định rõ mục tiêu học tập và thiết kế một thực đơn gồm các nhiệm vụ (theo từng nhóm món ăn) nhằm giúp học sinh luyện tập và thể hiện mức độ nắm vững các mục tiêu đã đề ra.

- Nên phân bổ các mục tiêu này vào từng nhóm món ăn thay vì lặp lại ở tất cả các nhóm.

- Trong đa số trường hợp, học sinh sẽ phải thực hiện một phần hoặc toàn bộ các món chính; còn các món khai vị, món phụ và món tráng miệng thường được phép lựa chọn.

- Có thể dùng tổ chức hoạt động học tập của học sinh trong suốt một tuần hoặc một chủ đề, thay vì chỉ trong một tiết học hay hoạt động.

Ví dụ môn Toán lớp 2:

Chủ đề 6 : Ngày – Giờ, Giờ – Phút, Ngày – Tháng

Bài 32: Luyện tập chung

* Hướng phân hóa: Phân hóa nội dung theo mức độ sẵn sàng, bài tập 4 (tr.123).

THỰC ĐƠN TOÁN		
Yêu cầu: Em hãy làm 2 bài toán trong mỗi cột. Viết hoặc điền câu trả lời vào trong ô. Đánh dấu x vào ô em không chọn. Hạn nộp: thứ		
Món khai vị	Món chính	Món tráng miệng
Khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. Trong hình bên, khi kim dài chạy qua số 1, số 2, đến số 3 thì lúc này đồng hồ chỉ: A. 3 giờ B. 12 giờ 15 phút C. 1 giờ 15 phút 	Hãy vẽ kim ngắn, kim dài vào đồng hồ để thể hiện thời gian: 7:30 	Rô-bốt thi vẽ vào ngày năm tháng 7 
Khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. Trong hình bên, khi kim dài chạy đến số 6 thì lúc này đồng hồ chỉ: A. 6 giờ B. 1 giờ 30 phút C. 2 giờ 30 phút 	Bảy giờ là 7 giờ 30 phút, nếu sớm hơn một giờ thì là mấy giờ?	Rô-bốt thi vẽ vào ngày năm tháng 7 
Khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. Trong hình bên, khi kim dài chạy đủ một vòng đến số 12 thì kim ngắn chỉ số mấy? A. 1 B. 2 C. 3 	Bảy giờ là 3h15 chiều, nếu muộn hơn 1 giờ thì là mấy giờ? Vẽ đồng hồ.	Rô-bốt thi vẽ vào ngày năm tháng 7 
		Rô-bốt thi hát vào ngày:

Một điều cũng cần lưu ý đối với các giáo viên mới làm quen với phân hoá rằng có những chiến lược phân hoá có thể sử dụng trong suốt năm học và một số chiến lược thiên về sử dụng cho mỗi đơn vị bài học hoặc thời gian ngắn hạn. Với các chiến lược nêu trên, có thể phân loại theo thiên hướng sử dụng dài hạn (xuyên suốt năm học) hoặc chiến lược sử dụng ngắn hạn (cho bài học hoặc tuần học) như sau:

1. Tinh gọn chương trình: Đây là chiến lược nên triển khai theo từng đơn vị bài học hoặc chủ đề thay vì theo thời gian. Chiến lược này không áp dụng cho tất cả học sinh mà việc tinh gọn phụ thuộc vào: tính chất của từng đơn vị nội dung, kết quả đánh giá trước và mức độ thành thạo của từng học sinh với đơn vị nội dung đó. Chiến lược này mang tính linh hoạt, tùy chỉnh và thiên về ngắn hạn.

2. Trạm học tập: Chiến lược này gắn với việc quản lý lớp học dài hạn, vì học sinh cần thời gian để làm chủ các quy trình lớp học như: di chuyển qua các trạm, làm việc nhóm, tìm kiếm sự giúp đỡ, tự học và tự đánh giá tại các trạm. Ngoài ra, các trạm cố định được thiết lập trong lớp học theo các quãng thời gian dài giống như cấu trúc vận hành thường xuyên của lớp hơn là chỉ để tổ chức một chủ đề hay bài học đơn lẻ.

3. Hợp đồng học tập: Chiến lược này phù hợp sử dụng ngắn hạn theo từng chủ đề hoặc khoảng thời gian nhất định vì hợp đồng thường gắn với: mục tiêu cụ thể, thời hạn hoàn thành hợp đồng và sản phẩm xác định.

4. Thực đơn học tập: Chiến lược này có thể dùng xuyên suốt các chủ đề và tuần học và có thể lặp lại qua nhiều chủ đề khác nhau trong năm học với cấu trúc thực đơn quen thuộc (theo các nhóm món ăn). Về dài hạn, các thực đơn là công cụ giúp học sinh hình thành dần năng lực tự lựa chọn nhiệm vụ và tự điều chỉnh việc học theo mức độ sẵn sàng.

3. KẾT LUẬN

Sử dụng các chiến lược phân hóa giúp giáo viên cá nhân hóa việc học đồng thời đảm bảo nội dung chương trình và tiến độ chung của lớp. Tuy nhiên có những khó khăn nhất định đối với giáo viên tiểu học trong quá trình áp dụng vào thực tế nhà trường. Trước tiên, việc phải đảm bảo các chuẩn của chương trình hay các yêu cầu đánh giá chung với phân hóa dạy học để đáp ứng cá nhân học sinh có thể khiến giáo viên đôi khi cảm thấy quá tải. Các yếu tố bối cảnh như sĩ số lớp đông, khối lượng công việc nhiều và thời gian hạn chế khiến giáo viên khó theo dõi đầy đủ nhu cầu, mức độ sẵn sàng và tiến độ học tập của từng học sinh. Một số trường học còn hạn chế về cơ sở vật chất, học liệu và không gian tổ chức các hoạt động như trạm học tập hoặc dự án. Nhiều giáo viên còn hạn chế trong tiếp cận các chiến lược phân hóa cụ thể theo các môn học hoặc lĩnh vực nội dung khác nhau. Thêm nữa, việc thiết kế nhiều nhiệm vụ, học liệu và hình thức đánh giá khác nhau cũng đòi hỏi giáo viên đầu tư nhiều thời gian và công sức chuẩn bị hơn so với dạy học đồng loạt.

Bởi vậy, phân hóa dạy học không nên được xem là việc phải thay đổi toàn bộ cách dạy trong thời gian ngắn, mà cần được thực hiện từng bước theo hướng tích lũy dần. Giáo viên có thể bắt đầu từ các

chiến lược được gợi ý ở đây để hình dung về phân hóa trong lớp học; với mỗi chiến lược có đưa ra những hướng dẫn và minh họa cụ thể để giáo viên áp dụng và điều chỉnh theo cách riêng của mình. Tuy nhiên cần lưu ý rằng một chiến lược dễ dùng với giáo viên này nhưng có thể lại khó khăn với giáo viên khác; hay cùng một cách phân hóa có thể hiệu quả với nhóm học sinh này hơn nhóm học sinh khác. Điều quan trọng là giáo viên cần chủ động thử nghiệm và tìm ra những chiến lược nào phù hợp với phong cách giảng dạy của mình và nhóm học sinh mà mình hướng tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Beverly Strayer, Troy Strayer (2007), *Strategies for Differentiating in the Content Areas*, US: Scholastic Teaching Resources.
2. Hà Huy Khoái (tổng chủ biên) (2022), *Toán 3 tập 2*, NXB Giáo dục Việt Nam.
3. Heacox, D. (2012), *Differentiating Instruction in the Regular Classroom: How to Reach and Teach All Learners*, Minneapolis: US: Free Spirit Publishing.
4. Jenifer Fox, Whitney Hoffman (2011), *The Differentiated Instruction Book of Lists*, Jossey-Bass.
5. Joan F. Smutny, Sarah E. von Fremd (2009), *Differentiating for the Young Child: Teaching Strategies Across the Content Areas, PreK–3*, Corwin.
6. Kristina J. Doubet, Jessica A. Hockett (2017), *Differentiation in the Elementary Grades: Strategies to Engage and Equip All Learners*, ASCD.
7. Meijie Bi, Katrien Struyven, Chang Zhu & Cheng Zhong (2024), *From perception to practice: how Chinese teachers perceive and implement differentiated instruction in primary and secondary schools*, Education 3-13 - International Journal of Primary, Elementary and Early Years Education, pp.677-692. <https://doi.org/10.1080/03004279.2024.2344853>.
8. Muna Adam; Tom Porta (2025), *Primary teachers' perceptions of differentiated instruction: insights from Maldivian classrooms*, Education 3-13 - International Journal of Primary, Elementary and Early Years Education, (<https://doi.org/10.1080/03004279.2025.2473412>).
9. Orr, R. (2017), *100 Ideas For Primary Teachers Differentiation*, US: Bloomsbury Education.
10. Sally M. Reis, Joseph S. Renzulli, Deborah E. Burns. (2016), *Curriculum Compacting: A Guide to Differentiating Curriculum and Instruction Through Enrichment and Acceleration*, Routledge.
11. Tomlinson, C. A. (2014), *The Differentiated Classroom: Responding to the Needs of All Learners*, ASCD.
12. Tomlinson, C. A. (2017), *How to Differentiate Instruction in Academically Diverse Classrooms 3rd Edition*, US: ASCD.
13. Vũ Văn Hùng (tổng chủ biên) (2022), *Tự nhiên và Xã hội lớp 3*, NXB Giáo dục Việt Nam.

DIFFERENTIATED INSTRUCTIONAL STRATEGIES IN PRIMARY EDUCATION

Le Thi Nguyen

Abstract: Most educators recognize that students are diverse in abilities and learning needs, and that differentiated instruction tailored to individual differences is essential for effective learning. However, teachers often face practical challenges in standards-driven classrooms, particularly when schools must adhere to mandated curriculum standards. Differentiation strategies can be used to adapt and modify existing curricula to meet student needs, regardless of the level of control teachers have over prescribed instructional content. This article proposes several practical and easy-to-implement strategies for teachers beginning to differentiate instruction. These strategies provide a useful starting point for becoming familiar with differentiation and gradually developing a repertoire of practices

Keywords: differentiated instruction strategies, curriculum compacting, learning stations, contracts, menus

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 02-3-2026; ngày phản biện đánh giá: 22-3-2026; ngày chấp nhận đăng: 09-4-2026)